

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Ông Trần Văn Khiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân T** (Tên gọi khác: T1), sinh năm 1982; Giới tính: Nam; ĐKTT: Tổ dân phố số B thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố số A thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Xuân N (đã chết); con bà Phạm Thị Thanh T2, sinh năm 1948; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; vợ Trần Thị T3, sinh năm 1983; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ ngày 23 tháng 12 năm 2023 sau đó chuyển tạm giam. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Thị H**, sinh năm 1985; Giới tính: Nữ; ĐKTT: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi ở trước khi bị bắt: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Trọng K, sinh năm 1952 và bà Trịnh Thị T4, sinh năm 1958; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 4; chồng Vũ Văn P, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 22 tháng 12 năm 2023 sau đó chuyển tạm giam. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Tạ Mai Anh T5; vắng mặt
2. Anh Trần Văn K1; vắng mặt
3. Anh Phạm Văn H1; vắng mặt
4. Chị Hoàng Thị M; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 15 phút ngày 22 tháng 12 năm 2023, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N làm nhiệm vụ tại khu vực vòng xuyên thuộc xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định phát hiện một người phụ nữ đang dừng xe máy một mình có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã mời người chứng kiến tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra người này khai là Trần Thị H, sinh năm 1985, chỗ ở: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Kiểm tra phát hiện, thu giữ trên tay phải của H đang cầm gói giấy ăn màu trắng, bên trong có 02 (hai) túi nilong màu trắng đều có kích thước (1x2) cm, bên trong hai túi này đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. H khai nhận đó là 02 túi ma túy đá vừa mua được của T1 (tên thật là Nguyễn Xuân T) – Chủ nhà nghỉ T8 thuộc thị trấn T, huyện H với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để bán lại cho khách. Tổ công tác đã đưa H cùng người chứng kiến về Ủy ban nhân dân xã H, huyện H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang ; niêm phong số mẫu vật thu giữ nghi là ma túy ký hiệu A1. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động màu đen đã cũ, 01 xe máy đã cũ biển kiểm soát 18D1-09466.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H2 không thu giữ gì thêm.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp và lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân T. Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của T đã thu giữ gồm:

- Thu trong phòng 101 (phòng ngủ của T):

Tại tủ gỗ kê trong phòng: 01 (một) hộp nhựa màu hồng hình tròn đường kính khoảng 10 cm, cao khoảng 05 cm. Bên trong hộp có 01 túi nilong màu trắng kích thước (11x7) cm, bên trong chứa hạt tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu A2) ;

T trên nền nhà 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh, trên bình có một đoạn ống hút bằng nhựa màu da cam và đoạn ống thủy tinh hình cầu, bên trong đoạn hình cầu có bám dính các hạt tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu A3).

- Thu trong phòng 201 (phòng ngủ của T):

Nền nhà góc chân giường: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh, trên bình có ống hút bằng nhựa màu hồng và đoạn ống thủy tinh hình cầu, bên

trong ống hình cầu có bám dính các hạt tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu A4). Trong hốc loa 01 cân điện tử màu đen.

- Đồng thời khi thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân T đã thu giữ:

01 (một) hộp sắt màu xanh trắng bên trong có 21 (hai mươi một) túi nilong màu trắng kích thước (1x2) cm, bên trong 21 túi này đều có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (T khai là 21 gói ma túy đá) được niêm phong ký hiệu A5.

01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân T

2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền ngân hàng N1

01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, nhãn hiệu Iphone lắp sim thuê bao 0936505682.

* Trưng cầu giám định chất ma túy đối với các mẫu vật nghi là ma túy và thu giữ mẫu nước tiểu của T để trưng cầu giám định tại Phòng K3 Công an tỉnh N ;

* Tại bản kết luận giám định số 95/KL-KTHS ngày 26 tháng 12 năm 2023 kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 (hai) túi nilong màu trắng niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy : Methamphetamine, tổng khối lượng mẫu A1 là 0,422 gam.

* Tại bản kết luận giám định số 103/KL-KTHS ngày 26 tháng 12 năm 2023 kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 04 (bốn) túi niêm phong ký hiệu A2, A3, A4, A5 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy : Methamphetamine, khối lượng mẫu A2 là 11,925 gam; Khối lượng mẫu A3 là 0,131 gam; Khối lượng mẫu A4 là 0,191 gam; Khối lượng mẫu A5 là 4,415 gam.

* Tại bản kết luận giám định số 115/KL-KTHS ngày 28 tháng 12 năm 2023 kết luận: Có tìm thấy thành phần chất Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Xuân T.

* Quá trình điều tra, truy tố Trần Thị H và Nguyễn Xuân T khai nhận: Khoảng giữa tháng 12 năm 2023, Nguyễn Xuân T lên mạng xã hội Zalo, kết bạn với tài khoản có tên vivi (T không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại, ảnh đại diện của chủ tài khoản). T gọi cho tài khoản vivi thì có người phụ nữ nghe máy, T hỏi người này mua ma túy với số tiền 25.000.000 đồng. Qua trao đổi, tài khoản vivi và T thống nhất T trả tiền mua ma túy qua tài khoản mà người này cho và họ chuyển giao ma túy cho T qua chuyển phát nhanh. T đã chuyển số tiền thỏa thuận đến một số tài khoản nhưng vào ngày nào, số tài khoản nào T không nhớ. Đến ngày 19 tháng 12 năm 2023 Thu nhận được gói ma túy đá qua chuyển phát nhanh, T không cân lại gói ma túy nên không biết khối lượng cụ thể. Sau đó, T lấy ra một ít cho vào coong (bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá) để dùng thử, kiểm tra chất lượng đồng thời chia thành các túi nhỏ có số lượng tương đương nhau, mỗi túi bán cho khách với giá 300.000 đồng; bỏ trong người. Số ma túy còn lại T cất giấu trong phòng ngủ mục đích để bán nếu có khách hỏi mua.

Trưa ngày 22 tháng 12 năm 2023, Trần Thị H đang ở nhà thì có người đàn ông tên T6 (không rõ họ, địa chỉ) gọi điện thoại cho H hỏi mua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy đá; H đồng ý và bảo T6 chuyển tiền qua tài khoản cho H. Sau khi nhận được tiền qua tài khoản, H đi xe máy đến nhà nghỉ T8 gặp Nguyễn Xuân T (Chủ nhà nghỉ T8) hỏi Thu mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá, T đồng ý và bảo H chuyển tiền vào tài khoản cho T, sau khi nhận được tiền thì T bỏ ra một bàn 03 túi ma túy đá được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu trắng có kích thước giống nhau. H cầm ba túi ma túy ra lấy xe máy mang đi giao cho T6, trên đường đi H làm rơi mất 01 (một) túi ma túy đá, H dừng xe dùng giấy ăn gói 02 (hai) túi ma túy còn lại vào rồi cầm trên tay và điều khiển xe đến khu vực vòng xuyên thuộc xóm A, xã H, huyện H thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ 02 túi ma túy đá mà H chưa kịp bán cho khách.

* Đối với người đàn ông tên T6 đã liên hệ, chuyển tiền mua ma túy của H. Tài liệu điều tra thể hiện chủ tài khoản chuyển tiền là anh Trần Đức K2, sinh năm 1997, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Anh K2 là người làm dịch vụ chuyển tiền thuê, anh K2 không quen biết H, không sử dụng ma túy, không liên lạc mua ma túy của H, không nhớ, không biết cụ thể khách nào đã nhờ chuyển tiền cho H.

* Đối với người bán số ma túy cho T (theo lời khai của T), T chưa gặp mặt, không biết nhân thân lai lịch cụ thể.

* Bản cáo trạng số 22/CTr-VKSND-P1 ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố:

- Nguyễn Xuân T (tức T1) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Trần Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

*** *Tại phiên tòa:***

- Bị cáo Nguyễn Xuân T (tức T1) và Trần Thị H đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình; mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình, nuôi dạy con cái và làm công dân có ích.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Bị cáo Nguyễn Xuân T (tức T1) và Trần Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T (tức T1) từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 10 triệu

đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Thị Hiền t 27 tháng đến 30 tháng tù. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ; Bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận:

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, Trần Thị H mua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Xuân T với mục đích để bán nhưng chưa kịp giao cho khách thì bị phát hiện bắt quả tang. Khi bắt quả tang, thu giữ của H 02 túi ma túy với tổng khối lượng 0,422 gam. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu cơ quan điều tra thu thập, lời khai của Nguyễn Xuân T đã bán cho Trần Thị H 0,633 gam Methamphetamine (gói trong 03 túi nilong màu trắng) với giá 1.000.000 đồng và chính lời khai của Trần Thị H trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều cho rằng trên đường đi bị cáo làm rơi mất 01 túi ma túy mua của T. Như vậy, có đủ cơ sở xác định Trần Thị H đã mua của Nguyễn Xuân T 03 túi ma túy, trung bình mỗi túi có khối lượng 0,211 gam Methamphetamine. Do vậy H phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng ma túy là 0,633 gam Methamphetamine.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, Nguyễn Xuân T đã bán cho Trần Thị H 0,633 gam Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Ngoài ra, T còn cất giấu trong người và tại nơi ở của mình 16,662 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ. Do vậy, tổng khối lượng ma túy mà Nguyễn Xuân T phải chịu trách nhiệm là 17,295 gam Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Trần Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của cộng đồng xã hội. Phòng chống tệ nạn ma túy không chỉ là trách nhiệm của mỗi công dân mà còn là trách nhiệm của cả cộng đồng. Từ tệ nạn ma túy còn làm phát sinh nhiều tệ nạn, nhiều loại tội phạm khác, làm băng hoại đạo đức, làm khánh kiệt kinh tế của mỗi gia đình, làm hao mòn sức khỏe con người nếu gia đình nào có con em mắc vào tệ nạn này. Mọi hành vi mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị xử lý nghiêm.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Thị H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi, hám lời mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Thị H khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân T có thành tích giúp lực lượng trinh sát phòng chống ma túy và tội phạm Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng H4 – Bộ đội biên phòng tỉnh Nam Định trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Xuân T có thời gian tham gia quân đội; bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng H3, Huy chương; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Nguyễn Xuân T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, căn cứ vào lượng ma túy mà các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Như vậy mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mới đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Thị H mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời, vì vậy cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo để tăng cường việc ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên toà, xét thấy: Thu giữ của Nguyễn Xuân T 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; thu giữ của Trần Thị H 1 điện thoại di động nhãn hiệu POCO. Bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Thị H đã sử dụng điện thoại di động để liên lạc mua, bán ma túy. Xác định điện thoại dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu hoá giá sung vào ngân sách Nhà nước.

Thu giữ của Nguyễn Xuân T 01 căn cước công dân; Là giấy tờ tùy thân nên tuyên trả lại cho Nguyễn Xuân T.

Thu giữ của Nguyễn Xuân T 2.000.000đồng tiền Ngân hàng N1. Xét đây là tiền riêng của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo T nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Thu giữ của Trần Thị H 01 (một) xe máy nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 18D1-09466. Tài liệu điều tra xác định chủ đăng ký xe là chị Hoàng Thị M, sinh năm 1982, trú tại thôn N, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định. Tháng 9 năm 2018 chị M bán lại chiếc xe cho H nhưng không làm giấy tờ mua bán, sang tên. Chiếc xe không trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tuy nhiên, Trần Thị H sử dụng xe máy để làm phương tiện đi mua bán ma túy nên cần tuyên tịch thu hoá giá sung vào ngân sách Nhà nước.

Số vật chứng còn lại là ma túy, mẫu nước tiểu thu giữ của T, 01 (một) hộp nhựa màu hồng hình tròn, 01 (một) hộp sắt màu xanh, 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 (một) cân điện tử; là những vật chứng liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu huỷ.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H thừa nhận đã nhận chuyển khoản số tiền là 1.000.000 đồng từ đối tượng tên T6 chuyển để nhờ H mua ma túy và H đã trả 1.000.000 đồng cho Nguyễn Xuân T để nhận 03 túi ma túy. Nguyễn Xuân T thừa nhận đã nhận từ Trần Thị H số tiền là 1.000.000 đồng và đã giao 03 túi ma túy cho H. Do vậy, cần tuyên truy thu số tiền 1.000.000 đồng từ Nguyễn Xuân T để sung vào ngân sách Nhà nước vì đây là khoản tiền do bán ma túy mà có.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Thị H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với T6 (người chuyển tiền mua ma túy cho H) và người bán ma túy cho T. Do không xác minh được nhân thân lai lịch của các đối tượng nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-12-2023.

3. Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-12-2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Xuân T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); bị cáo Trần Thị H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu hoá giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại đựng trong phong bì niêm phong, mặt trước có ghi: “Kính gửi Kết luận 251/KL-KTHS ngày 23-01-2024 M1 ký hiệu A1”. 01 (một) điện thoại đựng trong phong bì được niêm phong, mặt trước có ghi: “Kính gửi Kết luận 251/KL-KTHS ngày 23-01-2024 M1 ký hiệu A2”.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân T.

- Tuyên truy thu sung vào ngân sách nhà nước từ Nguyễn Xuân T số tiền 1.000.000 đồng. T7 trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Đối trừ, còn trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949090424390000 đồng của kho bạc nhà nước tỉnh N. Yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh N, PH10, kho bạc nhà nước tỉnh Nam Định chuyển số tiền này đến Cục thi hành án Nam Định.

- Tuyên tịch thu hoá giá sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe máy màu tím đã cũ, biển kiểm soát 18D1-09466 có số khung RLHJ3300Y102890, có số máy JF33E-0102945.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01(một) phong bì niêm phong, mặt trước có ghi số 95/KL-KTHS (A1), “Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Trần Thị H, sinh năm 1985. Phạm tội về ma túy, ngày 22/12/2023”, 01(một) phong bì niêm phong, mặt trước có ghi số 103/KL-KTHS (A2,A3, A4, A5), “Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1982. Phạm tội về ma túy, ngày

22/12/2023”, 01 (một) hộp nhựa màu hồng có kích thước (10x5)cm, 01 (một) chai nhựa niêm phong, trên niêm phong có ghi số 115/KL-GĐKTHS, 01 (một) cân điện tử màu đen kích thước khoảng 12x7cm, mặt sau có chữ Pocket Scale. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại Kho vật chứng thuộc phòng PC10 Công an tỉnh N. Phòng PC10 Công an tỉnh N có trách nhiệm chuyển Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định để thi hành.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao;
- CA; VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Mai Thị Minh Hồng
(Đã ký)**